

Bản án số: 67/2021/DS-ST

Ngày: 26-3-2021

“V/v hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Giũ

Ông Nguyễn Ngọc Bờ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- ***Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú không tham gia phiên tòa.***

Ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2021/TLST-DS, ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964, hộ khẩu thường trú: ấp BA, thị trấn VTT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp VB, thị trấn VTT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. có mặt

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn V.C, sinh năm 1975, nơi cư trú: ấp TA, thị trấn VTT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:*

Ngày 22/10/2019, bà có cho ông V.C vay số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) thời hạn vay là 01 tháng, có làm giấy nợ do bà viết và ông V.C ký tên xác nhận. Việc vay không có thế chấp hay cầm cố tài sản gì cho bà để đảm bảo. Sau đó, do chưa trả được tiền vốn nên ông xin được đóng lãi, ông V.C có đóng lãi được vài tháng thì ngưng. Bà không nhớ rõ thời gian đã đóng lãi và số tiền đã đóng lãi.

Nhưng ông chỉ đóng được vài tháng thì ngưng không đóng lãi, không trả vốn. Bà đã đòi nhiều lần nhưng ông vẫn không trả. Số tiền này bà cũng đi vay của người khác và cho ông V.C mượn.

Nay bà yêu cầu ông V.C trả cho bà số tiền vốn vay là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Án phí dân sự: giải quyết theo quy định pháp luật.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn V.C trình bày:

Ông xác định ông có vay của bà N số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) vào ngày 22/10/2019 có làm giấy nợ với nhau. Lãi suất thỏa thuận là 1.000.000 đồng là 50.000 đồng/tháng, tính ra số tiền lãi là 1.250.000đ/tháng. Ông có đóng lãi được 10 tháng thì ngưng do thời điểm đó gia đình ông xảy ra vấn đề và do dịch bệnh nên ông không có tiền để đóng lãi. Khi đóng lãi không có làm giấy tờ gì, ông chỉ đưa tiền cho bà N.

Thời điểm đó bà N có đến đòi nợ ông, chồng con bà N và ông xảy ra xô xát, công an xã có mời lên làm việc, lúc này ông có xin trả dần 500.000 đồng/tháng nhưng bà N không đồng ý, cho nên cho đến nay ông không có đóng lãi hay trả vốn gì cho bà N.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà N thì ông xác định còn nợ tiền vốn là 25.000.000 đồng nhưng ông có ý kiến như sau:

Ông yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất pháp luật quy định, cụ thể tiền lãi đối với số tiền 25.000.000 đồng là 250.000đ/tháng, tính ngày vay cho đến nay (ngày 22/10/2019 – 11/3/2021) thành là số tiền lãi 4.000.000 đồng, cộng với tiền vốn 25.000.000 đồng là 29.000.000 đồng.

Ông yêu cầu khấu trừ số tiền lãi ông đã đóng 12.500.000 đồng (10 x 1.250.000đ/tháng), như vậy theo ông số tiền ông còn nợ là 16.500.000 đồng, ông trả dần 1.000.000 đồng/tháng.

Án phí dân sự: giải quyết theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Xác định ông V.C có đóng lãi 05 tháng với số tiền 6.250.000 đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), nay bà yêu cầu ông V.C trả cho bà số tiền vốn 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Đối với ý kiến của ông V.C về việc khấu trừ tiền lãi thì bà yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật, về phương thức thanh toán thì bà không đồng ý trả dần 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng/ tháng).

Bị đơn: do ông đóng lãi không có chứng cứ do đó nay ông cũng đồng ý số tiền lãi đã đóng là 05 tháng thành số tiền 6.250.000 đồng (sáu triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng). Ông thừa nhận ông còn nợ số tiền vốn 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) nay ông đồng ý trả số tiền vốn vay sau khi điều chỉnh lãi suất theo quy định pháp luật và khấu trừ tiền lãi đã đóng. Ông xin trả dần 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng/tháng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà N khởi kiện về hợp đồng vay tài sản đối với ông V.C có địa chỉ cư trú tại huyện Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Bà N và ông V.C đều xác định ông V.C có vay của bà N số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) và có thể hiện là giấy nhận nợ ngày 22/10/2019. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định, bà N và ông V.C có xác lập hợp đồng vay tài sản là có thật. Việc giao dịch này là tự nguyện và phù hợp với Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015, theo đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên trong hợp đồng vay tài sản.

[2.2] Về việc thực hiện hợp đồng, tại phiên toà hôm nay bà N và ông V.C xác định ông V.C chưa trả vốn vay lần nào nhưng có đóng lãi 05 tháng với số tiền 6.250.000 đồng (sáu triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng). Ông V.C yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét khấu trừ tiền lãi mà ông đã đóng, bà N thì chỉ yêu cầu trả vốn, tiền lãi và ý kiến khấu trừ của ông V.C thì giải quyết theo quy định pháp luật.

[2.3] Hội đồng xét xử nhận thấy lãi suất hai bên thoả thuận là 5%/tháng (6.250.000đ/05 tháng/25.000.000 đồng) là vượt quá lãi suất theo quy định của pháp luật, do đó cần điều chỉnh lại mức lãi suất cho phù hợp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử điều chỉnh mức lãi suất là 20%/năm, tính từ ngày vay cho đến ngày xét xử, cụ thể: 25.000.000 đồng x 20%/năm x 01 năm 03 tháng 04 ngày = 6.250.000 đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)

[2.4] Như vậy, số tiền lãi mà ông V.C phải chịu theo quy định pháp luật tính từ ngày vay cho đến ngày xét xử là 6.250.000 đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền 6.250.000 đồng (sáu triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng) mà ông V.C đã đóng lãi trong thời gian qua.

[2.5] Về số tiền vốn vay, cho đến nay ông V.C vẫn chưa trả cho bà N là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N buộc ông V.C có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

[2.6] Về phương thức thanh toán: Ông V.C yêu cầu được trả dần 1.000.000đ/tháng nhưng không được sự đồng ý của bà N do đó không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét công nhận phương thức trả dần. Về thời gian thanh toán và phương thức thanh toán sẽ được thực hiện tại giai đoạn thi hành án.

[2.7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà N được chấp nhận do đó bà N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà N tạm ứng án phí đã nộp. Ông V.C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ vào Khoản 5 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N. Buộc ông Nguyễn V.C có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn (Vũ) Vũ Ca phải chịu 1.250.000 đồng (một triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền 670.000 đồng (sáu trăm bảy mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008678 ngày 22/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn (Vũ) Vũ Ca được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hương